

Bản án số: 32/2024/HS-ST  
Ngày 12-9-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Hên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Chiến.
2. Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:** Ông Vương Quốc Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Tăng Thị Q, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1997; tại: H, Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Q1 và bà Trần Thị Ngọc B; chồng tên Nguyễn Văn H, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1992. Hiện đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/3/2024, Tăng Thị Q điện thoại cho một người tên T2 không rõ họ tên, địa chỉ để mua ma túy với số tiền 11.250.000 đồng, đến ngày 01/4/2024 cả hai gặp nhau tại khu vực cầu H thuộc ấp N, xã T, thành phố H để giao ma túy, T2 đưa ma túy cho Q và nhận 9.000.000 đồng, còn lại 2.250.000 đồng Quý thiếu lại. Sau khi có được ma túy, Q đem về phòng số 4 Nhà nghỉ H3 thuộc khu phố C, phường T, thành phố H, Quý chia ma túy thành nhiều bịch nhỏ rồi cất giấu trong phòng nhằm mục đích để sử dụng, đến khoảng 16 giờ ngày 04/4/2024 Q điện thoại cho Nguyễn Thành T đến sử dụng ma túy, khoảng 22 giờ cùng ngày khi T đến thì Q lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi đổ ma túy vào và cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì T ngủ lại phòng trọ cùng với Q đến khoảng 08 giờ ngày 05/4/2024 thì bị lực lượng Công an thành phố H kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật thu giữ trên giường của Tăng Thị Q 08 túi nylon bên trong có chứa chất ma túy và dưới giường 01 túi nylon bên trong có chứa chất ma túy, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, 02 đoạn ống nhựa và một số tang vật khác.

Tại Kết luận giám định số 307/KL-KTHS ngày 14/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong có mã NS4 2100838 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 13,8354 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong 03 (ba) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong có mã NS4 2100837 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5612 gam.

- Mẫu 03: Các hạt tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong túi niêm phong có mã NS4 2100836 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9607 gam.

- Mẫu 04: Các hạt tinh thể rắn màu trắng và chất bám dính chứa trong 03 (ba) túi nylon và 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong trong túi niêm phong có mã NS4 2100835 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do các hạt tinh thể và chất bám dính chứa trong 03 (ba) túi nylon và 02 (hai) đoạn ống nhựa ít, không đủ xác định khối lượng.

- Mẫu 05: Chất bám dính chứa trong 01 (một) vỏ thủy tinh được niêm phong trong túi niêm phong có mã NS4 2100834 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2111 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

H1 lại đối tượng giám định:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 01. Bên trong phong bì bao gồm: 02 (hai) túi

nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100838 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 13,6995 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 02. Bên trong phong bì bao gồm: 03 (ba) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100837 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5268 gam (đựng trong 03 bịch nylon).

- Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 03. Bên trong phong bì bao gồm: 01 (một) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100836 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9442 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- Mẫu 04: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 04. Bên trong phong bì bao gồm: 03 (ba) túi nylon và 02 (hai) đoạn ống nhựa đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100835; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Mẫu 05: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 05. Bên trong phong bì bao gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100834 và chất bám dính màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1316 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn Ư' và hình dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh Kiên G, gồm:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 01. Bên trong phong bì bao gồm: 02 (hai) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100838 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 13,6995 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 02. Bên trong phong bì bao gồm: 03 (ba) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100837 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5268 gam (đựng trong 03 bịch nylon).

- Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 03. Bên trong phong bì bao gồm: 01 (một) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100836 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9442 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- Mẫu 04: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 04. Bên trong phong bì bao gồm: 03 (ba) túi nylon

và 02 (hai) đoạn ống nhựa đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100835; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Mẫu 05: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 05. Bên trong phong bì bao gồm: 01 (một) nỗ thủy tinh đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100834 và chất bám dính màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1316 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

2. 01 (một) điện thoại di động OPPO F9, màu xanh - đen, kiểu máy: CPH1825, số sê-ri: J7DENN6H4P59SKVS, số Imei 1: 860163040446093, số Imei 2: 860163040446085, đã qua sử dụng.

3. 01 (một) điện thoại di động OPPO A17K, màu vàng gold, kiểu máy: CPH2471, số Imei 1: 865579062086258, số Imei 2: 865579062086241, số sê-ri: WSW8ZTSOM FB6T8IN, đã qua sử dụng.

4. 01 (một) bật lửa bằng kim loại, màu vàng trên thân có hình con rồng, đã qua sử dụng.

5. 01 (một) hộp hình chữ nhật, màu đen kích thước khoảng 14,5cm x 5,5cm x 8,8cm, có chữ “Iphone 3 G” đã qua sử dụng.

6. 01 (một) hộp kẹo Doublemint, bằng kim loại màu xanh đã qua sử dụng.

7. 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa trong suốt, cao khoảng 12cm, trên thân chai có quần 01 (một) sợi vải màu xanh, có nắp đáy màu trắng được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng - vàng, dài khoảng 23,5cm và 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt dài khoảng 10cm.

Các vật chứng trên đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSHT ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Tăng Thị Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Thị Q mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm đến 03 (năm) năm tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung từ 09 (chín) năm đến 11 (mười một) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy và sung vào công quỹ nhà nước các vật chứng trên, về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 04/4/2024, Tăng Thị Q mua ma túy rồi điện thoại rủ Nguyễn Thành T đến phòng số 04 của Nhà nghỉ H3 thuộc khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong khối lượng ma túy còn lại là 15,5684 gam ma túy loại Methamphetamine Quí cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi cung cấp ma túy và hành vi cất giấu ma túy của bị cáo Tăng Thị Q đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Tăng Thị Q theo điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với người đàn ông tên T2 bán ma túy cho bị cáo nhưng qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định và bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bật lửa, hộp hình chữ nhật và hộp kẹo D là chất cấm lưu hành, là vật

không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động OPPO F9 và điện thoại di động OPPO A17K là công vụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tăng Thị Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Tăng Thị Q 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tăng Thị Q phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức H2, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Văn U và hình dấu tròn của Phòng K - Công an tỉnh kiên G, gồm:

- Mẫu 01: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 01. Bên trong phong bì bao gồm: 02 (hai) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100838 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 13,6995 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

- Mẫu 02: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 02. Bên trong phong bì bao gồm: 03 (ba) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100837 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,5268 gam (đựng trong 03 bịch nylon).

- Mẫu 03: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 03. Bên trong phong bì bao gồm: 01 (một) túi nylon đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100836 và các hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,9442 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- Mẫu 04: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 04. Bên trong phong bì bao gồm: 03 (ba) túi nylon và 02 (hai) đoạn ống nhựa đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100835; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Mẫu 05: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 327/mẫu 05. Bên trong phong bì bao gồm: 01 (một) nỏ thủy

tinh đựng mẫu, túi niêm phong có mã NS4 2100834 và chất bám dính màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1316 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa bằng kim loại, màu vàng trên thân có hình con rồng, đã qua sử dụng, 01 (một) hộp hình chữ nhật, màu đen kích thước khoảng 14,5cm x 5,5cm x 8,8cm, có chữ “Iphone 3 G” đã qua sử dụng, 01 (một) hộp kẹo Doublemint, bằng kim loại màu xanh đã qua sử dụng và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa trong suốt, cao khoảng 12cm, trên thân chai có quấn 01 (một) sợi vải màu xanh, có nắp đậy màu trắng được gắn 01 (một) ống nhựa màu trắng - vàng, dài khoảng 23,5cm và 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt dài khoảng 10cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO F9, màu xanh - đen, kiểu máy: CPH1825, số sê-ri: J7DENN6H4P59SKVS, số Imei 1: 860163040446093, số Imei 2: 860163040446085, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động OPPO A17K, màu vàng gold, kiểu máy: CPH2471, số Imei 1: 865579062086258, số Imei 2: 865579062086241, số sê-ri: WSW8ZTSOM FB6T8IN, đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tăng Thị Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Hên**

